

50W
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4156/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Kiện toàn Đoàn Kiểm tra của tỉnh về kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động kiểm soát tải trọng phương tiện cơ giới đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 19/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra việc chấn chỉnh và xử lý triệt để tình trạng phương tiện vận tải đường bộ vi phạm chở quá tải trọng cho phép trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 7013/TTr-SGTVT ngày 31/10/2019 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4097/TTr-SNV ngày 05/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kientoàn Đoàn Kiểm tra của tỉnh về kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động kiểm soát tải trọng phương tiện cơ giới đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Đoàn Kiểm tra) gồm các ông (bà) và Lãnh đạo đại diện các cơ quan, đơn vị sau:

1. Trưởng đoàn

Ông Từ Nam Thành - Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

2. Phó Trưởng đoàn thường trực

Ông Nguyễn Bôn - Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

3. Phó Trưởng đoàn

- Lãnh đạo Công an tỉnh;

- Lãnh đạo Ban An toàn giao thông tỉnh.

4. Ủy viên:

- Ban An toàn giao thông tỉnh;

- Phòng Quản lý giao thông - Sở Giao thông vận tải;

- Phòng Quản lý vận tải và phương tiện - Sở Giao thông vận tải;

- Phòng Tham mưu - Công an tỉnh;



- Phòng Công tác chính trị - Công an tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra

1. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh đối với lực lượng Thanh tra giao thông, cảnh sát giao thông và lực lượng liên quan làm nhiệm vụ kiểm soát phương tiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Nội dung kiểm tra

a) Kế hoạch kiểm soát, xử lý vi phạm hàng tuần, tháng của mỗi đơn vị, công tác xử lý tại đơn vị, việc lập sổ theo dõi công tác xử lý vi phạm chuyên đề về quá tải trọng xe, theo dõi thông kê công tác xử lý vi phạm: có tổ chức; tái phạm; vi phạm nhiều lần.

b) Kết quả xử lý vi phạm về quá trọng tải thiết kế, quá tải trọng cho phép tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và một năm, kết quả xử lý theo chuyên đề của từng đội, trạm, của Thanh tra Sở GTVT, của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt của Công an cấp huyện.

c) Hiệu quả của sự phối hợp lực lượng, sơ hớ, thiếu sót cần chấn chỉnh. Những khó khăn, vướng mắc về chính sách, pháp luật; nhân sự, kỹ thuật; yếu tố khách quan tác động, can thiệp công tác xử lý; kiến nghị đề xuất.

d) Kiểm tra Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 19/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh; việc tổ chức cho Lãnh đạo Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông; chỉ huy đội, trạm; công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ cam kết thực hiện nội dung chỉ đạo tại Công điện số 1966/CĐ-TTg ngày 19/11/2013, Công điện số 16/CĐ-TTg ngày 07/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 12593/KHPH-BGTVT-BCA ngày 21/11/2013 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công an; chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; chấp hành Luật Công chức; Điều lệnh Công an nhân dân; quy trình làm việc; phân công, phân nhiệm của cá nhân; chế độ thông kê, báo cáo kết quả xử lý xe vi phạm quá tải trọng về cấp trên theo quy định.

3. Tổ chức kiểm tra công khai hoặc không công khai đối với đơn vị, cá nhân làm nhiệm vụ kiểm soát, xử lý vi phạm về tải trọng phương tiện của lực lượng Thanh tra giao thông và Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt. Việc kiểm tra không công khai do Trưởng đoàn hoặc Phó Trưởng đoàn quyết định, phải giữ yếu tố bí mật và không phải thông báo đến đối tượng kiểm tra cũng như đơn vị cấp trên của đối tượng kiểm tra. Quá trình kiểm tra được trưng dụng cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ; cán bộ và phương tiện thiết bị kỹ thuật của các đơn vị để phục vụ công tác kiểm tra.

4. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm, tiêu cực, không thực hiện đúng kế hoạch, quy trình làm việc của lực lượng kiểm soát tải trọng phương tiện. Lập biên bản đối với những trường hợp đơn vị, cá nhân sai phạm một hay nhiều nội dung đã quy định hoặc đã cam kết, tạm đình chỉ công việc đối với cá nhân sai phạm, bàn giao hồ sơ vụ việc vi phạm cho đơn vị chủ quản xử lý

theo thẩm quyền. Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc xử lý cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ, thanh tra viên sai phạm báo cáo UBND tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh.

5. Tham mưu UBND tỉnh hợp sơ kết, kiểm điểm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện của lực lượng kiểm soát tải trọng xe, kịp thời chấn chỉnh sơ hở, thiếu sót để hoạt động kiểm soát tải trọng xe mang lại hiệu quả cao hơn.

6. Đề xuất UBND tỉnh, Trưởng ban Ban An toàn giao thông tỉnh khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình tổ chức, thực hiện.

7. Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra từ nguồn kinh phí hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh. Đoàn kiểm tra thực hiện việc thanh, quyết toán theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng đoàn

1. Trưởng đoàn Đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Đoàn kiểm tra, kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết những công việc vượt thẩm quyền được giao.

2. Trưởng đoàn Đoàn kiểm tra có trách nhiệm ban hành Quy chế hoạt động của Đoàn kiểm tra và quyết định thành lập Tổ chuyên viên giúp việc cho Đoàn kiểm tra sau khi thống nhất với các thành viên của Đoàn kiểm tra (nếu cần thiết).

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Trưởng đoàn

Trường hợp Trưởng đoàn Đoàn kiểm tra ủy quyền cho Phó Trưởng đoàn thường trực hoặc Phó Trưởng đoàn Đoàn kiểm tra giải quyết các công việc của Đoàn kiểm tra thì được phép sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện của cơ quan trong phạm vi và quyền hạn được ủy quyền.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan Thường trực và các cơ quan liên quan

1. Sở Giao thông vận tải là cơ quan thường trực của Đoàn kiểm tra, được sử dụng bộ máy, phương tiện và con dấu của Đoàn kiểm tra để phục vụ nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra; có trách nhiệm xây dựng, ban hành Quy chế hoạt động của Đoàn kiểm tra và thành lập Tổ chuyên viên giúp việc cho Đoàn kiểm tra (nếu cần thiết) sau khi thống nhất với các thành viên của Đoàn kiểm tra và các ngành có liên quan theo đúng quy định của pháp luật và tổng hợp tên nhân sự cụ thể được cử tham gia Đoàn kiểm tra để lập thành danh sách báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và thông báo về Sở Nội vụ để theo dõi.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 1 có trách nhiệm cử nhân sự tham gia xuyên suốt Đoàn kiểm tra và thông báo khi có sự thay đổi nhân sự cho Sở Giao thông vận tải biết và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của nhân sự được cử tham gia.

3. Thành viên của Đoàn kiểm tra làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.



Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 và Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Đoàn kiểm tra giải thể sau khi có văn bản báo cáo đã hoàn thành nhiệm vụ được giao với Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời thông báo về Sở Nội vụ để theo dõi.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giao thông vận tải; các ông (bà) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTN (Sơn)

12-12

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh